

Bản án số: **82/2021/HSST**

Ngày: **6/5/2021.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Cao Kim Triều.**

2. Ông **Nguyễn Tiến Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông **Nguyễn Nhật Tân** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 6 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thiên T**; giới tính: **Nam**. Tên gọi khác: **Không có**, sinh ngày: **19/11/1996**. Tại: **Thành phố Hồ Chí Minh**. Hộ khẩu thường trú: **252/16 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**. Chỗ ở: **252/16 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**. Quốc tịch: **Việt Nam**. Dân tộc: **Kinh**. Tôn giáo: **Không**. Trình độ học vấn: **8/12**. Nghề nghiệp: **Không**. Họ tên Cha: **Đặng Văn T- (Đã chết)**, họ tên Mẹ: **Nguyễn Thị T** sinh năm: **1969**. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ, con: **Chưa có**.

Tiền án, tiền sự: **Không**.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày **29/12/2020** cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Thị L**, sinh năm: **1967** –(vắng mặt);

Địa chỉ: **169 đường T, phường X, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: **1969** –(có mặt);

Địa chỉ: **252/16 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người làm chứng:

1. Ông **Phạm Đức T**, sinh năm: **1993** –(vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

2. Ông Trịnh Quốc V, sinh năm: 1992 –(vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, Đặng Thiên T điều khiển xe mô tô biển số 59U2-003.60 đến trước nhà số 186/13 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua 01 gói ma túy đá của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đặng Thiên T điều khiển xe mô tô đi về đến trước vòng xoay ngã sáu Phù Đổng, đối diện nhà số 03 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1 thì bị các anh Trần Quốc Việt, Phạm Đức Thắng (là Công an Quận 1) phát hiện Đặng Thiên T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đưa Đặng Thiên T về Công an phường Bến Thành, Quận 1 để kiểm tra. Qua kiểm tra, các anh Việt, Thắng thu giữ bên trong túi quần bên trái của Đặng Thiên T đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu (Đặng Thiên T khai là ma túy) nên đã thu giữ vật chứng, giao Công an phường Bến Thành tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 306/KLGD-MT ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu trong 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Thiên T và hình dấu Công an phường Bến Thành, Quận 1, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0978g, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra, Đặng Thiên T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của Đặng Thiên T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả xác nhận bản ảnh vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát Điều tra thu thập được.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đặng Thiên T (khai không rõ lai lịch) tiếp tục truy xét làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSQ1 ngày 9/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Đặng Thiên T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ

luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

* Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 2,0978 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 59U2-003.60, số khung: VDNFH125C14X744344, số máy: HN744344, qua xác minh do bà Trần Thị Lợi (HKTT: 169 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Bà Lợi khai đã bán xe trên cho bà Nguyễn Thị T (HKTT: 252/16 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, là mẹ của Đặng Thiên T) vào năm 2018 nhưng không sang tên xe. Ngày 29/12/2020, bà Nguyễn Thị T cho Đặng Thiên T mượn xe nhưng không biết Đặng Thiên T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục quản lý sử dụng. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thiên T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có đủ căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/12/2020, tại đối diện nhà số 03 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Thiên T có hành vi cất giữ 2,0978 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thiên T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Đặng Thiên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn bản thân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tiền án tiền sự của bị cáo: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 và tại Phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thiên T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Đặng Thiên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị cơ quan Điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 2,0978 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 59U2-003.60, số khung: VDNFH125C14X744344, số máy: HN744344, qua xác minh do bà Trần Thị Lợi (HKTT: 169 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Bà Lợi khai đã bán xe trên cho bà Nguyễn Thị T (HKTT: 252/16 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, là mẹ của Đặng Thiên T) vào năm 2018 nhưng không sang tên xe. Ngày 29/12/2020, bà Nguyễn Thị T cho Đặng Thiên T mượn xe nhưng không biết Đặng Thiên T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại tài sản nêu trên cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp nên được chấp nhận. Trường hợp có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố Đặng Thiên T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thiên T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020.

Buộc bị cáo Đặng Thiên T phải nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói nylon bên trong có chứa 2,0978 gam ma túy loại Methamphetamine (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 47/LNK-ĐCSMT ngày 01/3/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu nhập kho vật chứng số 60/21-PNK ngày 19/3/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 59U2-003.60, số khung: VDNFH125C14X744344, số máy: HN744344 cho bà Nguyễn Thị Tuyết, hộ khẩu thường trú tại: số 252/16 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (là mẹ của Đặng Thiên T) tiếp tục quản lý sử dụng. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK-ĐCSMT ngày 04/01/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu nhập kho vật chứng số 15/21-PNK ngày 6/01/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đặng Thiên T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.(TK Minh Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

